

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30/7/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Phương

2. Ông Hoàng Anh Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị L - sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Tân Liên, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt (Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/7/2019).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H - sinh năm 1987. HKTT: Thôn Tân Liên, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 07/06/2019 chị Quách Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang H kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 23/01/2013 tại UBND xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh H không chịu tu trí làm ăn, suốt ngày ham chơi không giúp đỡ vợ con, hay đánh đập chị. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Huy.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 16/6/2013. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trà My, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên chị Liệng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/06/2019 và tại phiên tòa anh Nguyễn Quang H trình bày: Vợ chồng anh kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 23/01/2013 tại UBND xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm ai. Nay chị Liệng có đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn chị Liệng. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn nhau.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 16/6/2013. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trà My. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Liệng và anh Huy đều thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vấn đề người trực tiếp nuôi con chị Liệng và anh Huy không thống nhất được vì cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Liệng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị Liệng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Liệng được ly hôn anh Huy. Về con cái giao cháu Nguyễn Thị Trà My cho chị Liệng được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Huy không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, hai bên không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Quách Thị L và anh Nguyễn Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2013 tại UBND xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau dẫn đến luôn bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự cảm thông chia sẻ được với nhau. Vợ chồng không thể khắc phục hàn gắn tình cảm được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2018, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người ấy sống. Cả hai bên đều mong muốn được ly hôn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình xử cho chị Liệng được ly hôn anh Huy để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 16/6/2013. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế, cháu Trà My mới được hơn 6 tuổi, giới tính là nữ và đang còn nhỏ, rất cần tình cảm và bàn tay chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện tốt nhất cho con trẻ. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Liệng, giao cháu Trà My cho chị Liệng được trực tiếp nuôi dưỡng nhằm ưu tiên và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ là cần thiết và để anh Huy được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Liệng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Liệng và anh Huy không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Liệng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị L được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

Về con cái: Giao cháu Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 16/6/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên, anh Huy không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Quách Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003653 ngày 30/05/2019. Chị Liệng đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn chị Quách Thị L và bị đơn anh Nguyễn Quang H. Anh H và chị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- UBND xã Thành Tâm;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Phương Hoàng Anh Tài

Phạm Văn Hùng

